

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Đào

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện VKSND huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với:

Bị cáo **Lê Văn T (Có mặt)**, sinh năm 1988, tại tỉnh B; nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn A, xã H, TP. B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng T, sinh năm 1953 và con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1953, cùng trú tại thôn A, xã H, TP. B, tỉnh Đ; vợ là Nguyễn Thị V (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2022, sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 06/7/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

- Những người bị hại:

1. Ông Đặng Văn V (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Đặng Văn V: bà Phạm Thị H (*Vắng mặt*), sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Ông Đỗ Văn N (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Văn N: bà Lục Thị Hồng V (*Có đơn xét xử vắng mặt*), sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Bà Đỗ Thị V (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH VT H

Địa chỉ: số A đường L, thành phố B, tỉnh Đ

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Văn H (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: số A đường L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ

2. Bà Phạm Thị N (*Vắng mặt*), sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Trần Tiến D (*Vắng mặt*), sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Đ

2. Anh Lê Công H (*Vắng mặt*), sinh năm 1997

Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ

3. Anh Nguyễn Xuân T (*Vắng mặt*), sinh năm 1983

Địa chỉ: số A, quốc lộ B, xã T, huyện C, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 03/5/2022, Lê Văn T điều khiển xe ô tô biển số 47B-017.68 (xe của Công ty TNHH H, địa chỉ tại số A, đường H, phường T, TP. B, tỉnh Đ) đi từ tỉnh Đ đến TP. H. Khi đi đến Km số 1810 + 500m Quốc lộ A, đường H thuộc thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, Lê Văn T điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều để vượt các xe cùng chiều phía trước. Lúc này, có ông Đặng Văn V (sinh năm 1971, trú tại thôn A, xã H, TP. B, tỉnh Đ) điều khiển xe mô tô biển số 47P9-4435 đi theo hướng ngược lại. Do khoảng cách quá gần, không làm chủ tốc độ nên Lê Văn T đã để phần đầu phía bên phải của xe ô tô biển số 47B-017.68 tông vào xe mô tô biển số 47P9-4435 làm ông Đặng Văn V ngã ra đường. Sau đó, xe ô tô biển số 47B-017.68 tiếp tục lao sang lề đường bên trái tông vào xe mô tô biển số 60B1-877.16 do ông Đỗ Văn N (sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) đang ngồi phía trước và bà Đỗ Thị V (sinh năm 1976, trú tại phường L, TP. B, tỉnh Đ) đang ngồi phía sau đứng ở lề đường, rồi xe ô tô biển số 47B-017.68 tiếp

tục lao vào nhà bà Lê Thị N (sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ). Hậu quả, ông Đặng Văn V chết tại chỗ, ông Đỗ Văn N chết trên đường đi cấp cứu, bà Đỗ Thị V bị thương, 03 phương tiện và một phần nhà bà Phạm Thị N bị hư hỏng. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn Km 1810 + 500 Quốc lộ A, đường H, thuộc thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Theo hướng huyện C đi huyện Đ, đây là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, có mặt đường trải nhựa rộng 11m, ở giữa có vạch sơn màu vàng nét đứt chia đoạn đường thành 02 chiều đường, ở mỗi chiều đường có vạch sơn màu trắng cách mép đường cùng chiều 1,9m chia mỗi chiều đường thành 02 phần đường. Hai bên đường là khu dân cư sinh sống, trên đường không có vật cản, tầm nhìn không bị hạn chế. Lấy hướng từ huyện C đi huyện Đ làm chiều hướng khám nghiệm, chọn mép đường trái làm chuẩn, chọn chân cột điện số T6-413 nằm trong lề đường trái cách mép đường trái 4,5m làm điểm mốc cố định để tiến hành khám nghiệm, đo đạc hiện trường.

Trên hiện trường ghi nhận phương tiện và các dấu vết sau:

- 01 vết chà trượt, cày xước để lại trên mặt đường, chiều hướng từ huyện C đi huyện Đ hơi chệch sang phải, có kích thước 24,6m x 0,4m. Điểm đầu vết chà trượt nằm ở phần đường xe cơ giới bên trái, cách mép đường bên trái 4,8m; cách trụ điện T6-413 là 18,3m (đầu vết nằm về phía huyện Đ so với trụ điện); điểm cuối nằm ở phần đường xe cơ giới bên phải, cách mép đường trái 9,3m. Đây là vết chà trượt, cày xước mặt đường do thân bên trái xe mô tô biển số 47P9-4435 để lại trên mặt đường, được đánh dấu số (1) trong sơ đồ hiện trường.

- 01 vết chà trượt in hằn lốp xe trên mặt đường dành cho xe thô sơ bên trái, kéo dài vào trong lề đường trái; chiều hướng từ huyện C đi huyện Đ hơi chệch sang trái, có kích thước 15,7m x 0,5m. Điểm đầu vết chà trượt cách mép đường bên trái 1,3m; cách trụ điện T6-413 là 21,6m; cách điểm đầu vết số (1) là 6m; điểm cuối nằm trong lề đường trái, nằm ngay vị trí trục sau bên phải xe ô tô, cách mép đường trái 2,5m. Đây là vết phanh do mặt ngoài lốp sau bên phải của xe ô tô biển số 47B-017.68 để lại trên mặt đường, được đánh dấu số (2) trong sơ đồ hiện trường.

- 01 vết chà trượt in hằn lốp xe trên phần đường dành cho xe thô sơ bên trái; kéo dài vào trong lề đường trái; chiều hướng từ huyện C đi huyện Đ hơi chệch sang trái, có kích thước 16,9m x 0,5m. Điểm đầu vết chà trượt cách mép đường bên trái 0,25m; cách trụ điện T6-413 là 18m; cách điểm đầu vết số (2) là 3,7m; điểm cuối nằm trong lề đường trái ngay vị trí trục sau bên trái xe ô tô biển số 47B-017.68. Đây là vết phanh do mặt ngoài lốp sau bên trái của xe ô tô biển

số 47B-017.68 để lại trên mặt đường, lề đường được đánh dấu số (3) trong sơ đồ hiện trường.

- 01 vết chà trượt, cày xước trên mặt đường dành cho xe thô sơ bên trái; chiều hướng từ huyện C đi huyện Đ, có kích thước 7,3m x 0,4m. Điểm đầu vết chà trượt cách mép đường bên trái 0,6m; cách trụ điện T6-413 là 32m; cách điểm đầu vết số (2) là 10,35m, cách điểm đầu vết số (3) là 13,85m; điểm cuối nằm trên mép đường trái, tại vị trí trực sau của xe mô tô biển số 60B1-877.16 để lại trên mặt đường. Đây là vết chà trượt xe mô tô biển số 60B1-877.16 với mặt đường tạo nên, được đánh dấu số (4) trong sơ đồ hiện trường.

- Xe ô tô biển số 47B-017.68 đang dừng trong vườn nhà bà Phạm Thị Nhường phía trong lề đường bên trái, đầu xe hướng về huyện Đ hơi chệch sang bên trái, đuôi xe hướng về huyện C. Trụ bánh sau, bên phải cách mép đường trái 2,5m, cách trụ điện số T6-413 là 36,4m, cách điểm đầu vết số (1) là 21,35m. Trụ bánh trước, bên phải nằm trong lề đường trái, cách mép đường trái 3,5m.

- Xe mô tô biển số 47P9-4435 nằm ngả nghiêng sang trái, theo hướng nằm dọc trên phần đường phải, đầu hướng về huyện Đ, đuôi xe hướng về huyện C. Trụ bánh trước cách mép đường trái 9,2m. Trụ bánh sau cách mép đường trái 9,3m, cách trụ điện số T6-413 là 42,4m, cách điểm đầu vết số (1) là 24,3m.

- Xe mô tô biển số 60B1-877.16 nằm ngả nghiêng sang phải theo hướng nằm dọc trên phần đường trái, đầu hướng về huyện C, đuôi xe hướng về huyện Đ. Trụ bánh sau nằm ngay mép đường trái, cách trụ điện số T6-413 là 39m, cách điểm đầu vết số (1) là 22,9m. Trụ bánh trước đã rời ra khỏi đầu thân xe, vị trí mô phỏng tương ứng với trụ bánh trước nằm ngay tại mép đường trái.

- 01 tử thi nằm co quắp tại phần đường xe thô sơ bên phải, đầu hướng về bên phải, chân hướng về huyện Đ hơi chệch sang trái. Đầu tử thi cách mép đường trái 10,1m, cách điểm đầu vết số (1) là 14,5m, cách trụ điện số T6-413 là 33,2m, cách trụ bánh sau, bên phải xe ô tô biển số 47B-017.68 là 14,4m, cách trụ bánh sau xe mô tô biển số 47P9-4435 là 10m, cách trụ bánh sau xe mô tô biển số 60B1-877.16 là 13,7m. Hai chân tử thi hướng về lề trái, gót chân trái cách mép đường trái 9,2m, gót chân phải cách mép đường trái 9m. Đây là tử thi của ông Đặng Văn V người điều khiển xe mô tô biển số 47P9-4435.

Căn cứ vị trí phương tiện, dấu vết trên hiện trường, xác định tại vị trí cách mép đường trái 3,55m, cách đầu tử thi 21,1m, cách đầu vết số (1) là 6,6m, cách trụ điện số T6-413 là 13,1m, cách trụ bánh sau, bên phải xe ô tô biển số 47B-017.68 là 27,2m, cách trụ bánh sau xe mô tô biển số 47P9-4435 là 30,5m, nằm trên phần đường dành cho xe cơ giới bên trái, được xác định là điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47B-017.68 và xe mô tô biển số 47P9-4435 tương ứng trên

mặt đường, được ký hiệu (X1) trên sơ đồ hiện trường. Tại vị trí này ghi nhận nhiều giọt bắn màu đen (có đặc điểm tương đồng với giọt dầu nhớt).

Căn cứ vị trí phương tiện, dấu vết trên hiện trường, xác định tại vị trí cách mép đường trái 0,3m, cách đầu vết số (1) là 10,3m, cách đầu vết số (2) là 4,3m, cách trụ điện số T6-413 là 25,8m, cách trục sau, bên phải xe ô tô biển số 47B-017.68 là 11,3m, cách trục sau xe mô tô biển số 60B1-877.16 là 13,3m, cách (X1) là 16,6m, nằm trên phần đường dành cho xe thô sơ bên trái, được xác định là điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47B-017.68 và xe mô tô biển số 60B1-877.16 tương ứng trên mặt đường ký hiệu (X2) trên sơ đồ hiện trường.

Tại hiện trường ghi nhận bên trong lề đường trái, cách mép đường trái 2,3m đến hàng rào là nhà bà Phạm Thị N, từ mép đường trái đến mép hiên nhà là 3,5m. Đây là nhà cấp 4 bằng gỗ, mái lợp tôn, nền lát xi măng, có diện tích 6,5m x 10m, hiên trước nhà bằng xi măng rộng 6,5m x 2,5m. Nhà có mặt tiền hướng ra Quốc lộ A, đường H, góc cột phía trước bên phải của nhà cách trụ điện T6-C13 là 30m. Quá trình khám nghiệm ghi nhận hàng rào, mái tôn phía trước, sân nhà và tường phía trước bên trái bị hư hỏng.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

- Xe ô tô biển số 47B-017.68: Ốp nhựa phía trước đầu xe có nhiều vết trầy xước, chóc sơn. Phần cản nhựa phía trước bị bung, hở đầu bên phải rơi hướng xuống đất. Toàn bộ hệ thống đèn phía trước bên phải (bên phụ) bị bể, vỡ, mất rời khỏi xe; Hệ thống đèn phía trước bên trái (bên tài) bị bể vỡ, bung hở rời phần đèn sương mù phía dưới hướng xuống mặt đất; Toàn bộ hệ thống kính chắn gió phía trước bị bể vỡ, rạn nứt chân chim. Cản gạt nước phía trước bên trái bị gãy gấp vuông góc với kính chắn gió hướng ra phía trước; Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ hoàn toàn, khung sắt bị cong gấp hướng lên trên đầu xe; Cửa ra vào xe bị hở 10cm ở phần tiếp giáp giữa cửa xe và đầu xe; Toàn bộ phần kính bên hông trái xe bị bể vỡ, rời khỏi xe trong vùng kích thước 7,1m x 1,3m; Ốp nhựa thân xe bên trái có nhiều vết trầy xước, tróc sơn, bám dính nhiều bẩn đất; Cửa để đồ ở giữa thân xe bên trái bị hở 7cm, ở mép trên cửa có 01 thanh gỗ kích thước 3,1m x 0,2m x 0,12m; Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, còi, lốp còn hoạt động; Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ, hư hỏng hoàn toàn; Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ, khung sắt cong gãy gấp hướng lên trên, hư hỏng hoàn toàn; Cản gạt nước bên trái bị bể cong, hư hỏng.

- Xe mô tô biển số 60B1-877.16:

+ Toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ hoàn toàn, hư hỏng, rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Bánh trước bị gãy rời khỏi xe, yếm chắn gió trước bị bể vỡ theo chiều hướng từ trước ra sau, để lộ phần khung sắt phía trong; Phần đầu xe bám dính

nhiều bản, đất; Mặt nạ của đầu xe bị chà xước, bám dính bụi bản, bị bung bật khỏi vị trí ban đầu; Xe không gắn gương chiếu hậu.

+ Ốp vỏ xe bên gần vị trí để chân bên trái của xe bị bể vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu; Tại vị trí ốp nhựa của gác để chân bên phải bám dính rải rác nhiều chất màu đỏ (nghi là máu).

+ Tại vị trí gác để chân phía sau bên phải bám dính nhiều bản đất, có vết chà trượt kích thước 3cm x 10cm theo chiều hướng từ trước ra sau; Đền xi nhan phía sau bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Tấm nhựa chắn bùn gắn biển số và biển số xe bị gãy rơi ra khỏi thân xe; Phần bánh lốp sau ghi nhận một vết cắt theo chiều hướng từ ngoài vào trong, cắt đứt một phần của lốp sau xe, vị trí vết cắt đến chân van là 30cm; Thanh sắt trong phuộc nhún sau bên trái bị cong vênh, lệch so với vị trí ban đầu 03cm.

- Xe mô tô biển số 47P9-4435:

+ Toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ hoàn toàn, hư hỏng, rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Mặt nạ của xe và các kim báo bị rơi lệch so với vị trí ban đầu 15cm; Không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau, phần gương bị vỡ và rơi khỏi vị trí ban đầu; Vành xe của bánh trước bị cong vênh; Phuộc nhún trước bên phải (phần tiếp giáp với trục bánh xe) bị bể vỡ trong vùng kích thước 15cm x 3cm để lộ thanh sắt bên trong phuộc nhún này, bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Yếm chắn gió bên trái bị bể vỡ theo chiều hướng từ trước ra sau, trong vùng kích thước 20cm x 30cm.

+ Tại vị trí mặt ngoài của thanh sắt tay lái bên trái có vết chà trượt theo chiều hướng từ trước ra sau, trong vùng kích thước 3cm x 30cm; Thanh sắt bên trong tay lái phải bị lệch so với ban đầu 7cm; Mặt ngoài thanh sắt của gác để chân phía sau bên trái bị mài mòn theo chiều hướng từ trước ra sau, trong vùng kích thước 2cm x 3cm; Vỏ xe bên hông trái bị chà xước theo chiều hướng từ trước ra sau, trong vùng kích thước 5cm x 20cm.

+ Thân xe bám dính nhiều bản đất, dạng chất lỏng dính để lâu ngày.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở và kiểm tra ma túy đối với Lê Văn T, kết quả Lê Văn T không có nồng độ cồn trong khí thở và âm tính với ma túy.

* Tại bản kết luận giám định ngày 27/5/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ về việc giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 47B-017.68, thể hiện: Hiện tại, xe không hoạt động được nên Tổ giám định không có cơ sở để kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của xe.

* Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 62/TT, ngày 12/5/2022 của T tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận: ông Đỗ Văn N trong khoang màng phổi phải chứa 2000ml máu không đông; dập, rách nhu mô mặt sau phổi phải; Bầm tụ máu bao màng ngoài tim, trong bao màng ngoài tim chứa 150ml máu không đông, vỡ tâm thất trái; Gãy xương gò má phải, gãy xương sườn số 1, 2, 3, 4, 5, 6 cung trước bên phải, gãy kín đầu dưới hai xương cẳng tay trái, gãy kín hai xương cẳng chân trái. Nguyên nhân tử vong: suy tuần hoàn, suy hô hấp do vỡ tim, dập rách phổi/đa chấn thương.

* Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 63/TT, ngày 12/5/2022 của T tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận: ông Đặng Văn V bị nứt xương hộp sọ vùng thái dương chằm trái; gãy xương sườn số 5, 6 cung trước bên phải; gãy kín 1/3 giữa xương đùi và gãy hở 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái. Nguyên nhân tử vong: chấn thương sọ não/đa chấn thương.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0897/TgT/2022, ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: bà Đỗ Thị V bị sẹo mặt trong đùi trái, kích thước 1,5cm x 3cm, tỷ lệ 1%; Sẹo mổ mặt ngoài đùi trái, kích thước 22cm x 0,3 cm, tỷ lệ 2%; Sẹo mổ dẫn lưu đùi trái, kích thước 1cm x 0,5cm, tỷ lệ 1%; Tổn thương dập rách thận phải (chấn thương thận độ III) điều trị bảo tồn, chức năng thận bình thường, tỷ lệ 9%; Gãy xương đùi trái, trục thẳng, tỷ lệ 23%; Gãy xương mác trái, can tốt, tỷ lệ 5%; Tổn thương màng phổi trái, không để lại di chứng, tỷ lệ 4%; Tổn thương màng phổi phải, không để lại di chứng, tỷ lệ 4%; Gãy xương sườn số 2 bên phải, can tốt, tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn số 3 bên phải, can tốt, tỷ lệ 4%; Gãy xương sườn số 5 bên phải, can tốt, tỷ lệ 6%; Gãy xương sườn số 7 bên phải, can tốt, tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn số 3 bên trái, can tốt, tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn số 4 bên trái, can tốt, tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn số 5 bên trái, can tốt, tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn số 6 bên trái, can tốt, tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn số 7 bên trái, can tốt, tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn số 8 bên trái, can tốt, tỷ lệ 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đỗ Thị V là 54%.

* Tại kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS, ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô biển số 47P9-4435 bị thiệt hại 840.000 đồng; Xe mô tô biển số 60B1-877.16 bị thiệt hại 1.680.000 đồng.

* Tại Công văn số 06/HĐĐGTS, ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định đối với thiệt hại của căn nhà bà Phạm Thị N, do tài sản đã bị biến dạng, mục nát hoàn toàn, không có hoá đơn chứng từ mua bán, không có thông tin, thông số kỹ thuật, chứng minh nguồn

gốc hình thành tài sản, không đủ căn cứ xác định giá trị còn lại để thực hiện định giá nên Hội đồng định giá tài sản từ chối định giá.

Tại bản cáo trạng số 67/Ctr-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2022 đến ngày 06/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46 của Bộ luật hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại xe ô tô biển số 47B-017.68 cho Cty TNHH VT H; trả lại xe mô tô biển số 47P9-4435 cho bà Phạm Thị H; trả lại xe mô tô biển số 60B1-877.16 cho bà Lục Thị Hồng V là các chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp.

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe số 660132018106, hạng E, cho bị cáo Lê Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại ông Đỗ Văn N số tiền 180.000.000 đồng, bồi thường cho đại diện bị hại ông Đặng Văn V số tiền 150.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại bà Đỗ Thị V số tiền 80.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N 8.000.000 đồng. Bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Công ty TNHH VT H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận hay bào chữa gì, khi được nói lời sau cùng bị cáo cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được tự cải tạo tại gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 03/5/2022, tại Km số 1810 + 500m Quốc lộ A, đường H, thuộc thôn N, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn T (có giấy phép lái xe hạng E theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 47B – 017.68 vượt xe nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn, vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn với xe mô tô biển số 47P9 - 4435 do ông Đặng Văn V điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại và xe mô tô biển số 60B1 – 877.16 do ông Đỗ Văn N điều khiển phía sau chở bà Đỗ Thị V. Hậu quả làm ông Đặng Văn V chết tại chỗ; ông Đỗ Văn N chết trên đường đi cấp cứu; bà Đỗ Thị V bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%; xe mô tô biển số 47P9-4435 bị thiệt hại 840.000 đồng; xe mô tô biển số 60B1-877.16 bị thiệt hại 1.680.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của 2 người và gây thiệt hại cho sức khỏe 01 người; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

đ) Làm chết 02 người;”

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức pháp luật, thừa biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông vượt xe nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn, vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ và sẽ gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác nhưng bị cáo đã điều khiển xe ô tô vượt xe không đảm bảo các điều kiện an toàn, gây tai nạn làm 02 người bị chết và 01 người bị thương nặng, ngoài ra còn bị thiệt hại về tài sản. Hành vi của bị cáo đã không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác một cách nghiêm trọng mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia thông đường bộ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của mình gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại ông Đỗ Văn N số tiền 180.000.000 đồng, bồi thường cho đại diện bị hại ông Đặng Văn V số tiền 150.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại bà Đỗ Thị V số tiền 80.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N 8.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra; đại diện người bị hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ là bà Huỳnh Thị H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của Nhà nước.

[6] Về nhân thân của bị cáo: tiền án, tiền sự không, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

[7]Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại ông Đỗ Văn N số tiền 180.000.000 đồng, bồi thường cho đại diện bị hại ông Đặng Văn V số tiền 150.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại bà Đỗ Thị V số tiền 80.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N 8.000.000 đồng, việc thỏa thuận bồi thường là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Người bị hại, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[9]Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại xe trả lại xe ô tô biển số 47B-017.68 cho Cty TNHH VT H; trả lại xe mô tô biển số 47P9-4435 cho bà Phạm Thị H; trả lại xe mô tô biển số 60B1-877.16 cho bà Lục Thị Hồng V là các chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E số 660132018106 mang tên Lê Văn T cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10]Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11]Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2022 đến ngày 06/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại xe ô tô biển số 47B-017.68 cho Công ty TNHH VT H; trả lại xe mô tô biển số 47P9-4435 cho bà Phạm Thị H; trả lại xe mô tô biển số 60B1-877.16 cho bà Lục Thị Hồng V là các chủ sở hữu, người đại diện hợp pháp.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E số 660132018106 mang tên Lê Văn T cho bị cáo Lê Văn T.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi và lợi ích của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Mil
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng